

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 04-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UB, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Kim Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Quyền và bà Vũ Thị Xuyên.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 19/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn Th – tên gọi khác: không có; sinh ngày 01/01/1983, tại UB, Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 13B, Khu 4, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Thân và bà Phạm Thị Mai; vợ: Đào Thị Thủy (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2002 và nhỏ sinh năm 2010; tiền sự: không.

Tiền án: ngày 12/01/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố UB xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 06/4/2022, chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

- Ngày 12/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Hưng (nay là thị xã QY) xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Ngày 24/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hoành Bồ (nay là thành phố Hạ Long) xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo đầu thú ngày 01/11/2023 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố UB; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hầu Đức Tr – tên gọi khác: không có; sinh ngày 27/6/1977, tại UB, Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 16B, khu Bí Giàng, phường Yên Thanh, thành phố

UB, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hầu Văn Quảng và bà Nguyễn Thị Hải; vợ: Dương Mai Trinh và có 02 con, lớn sinh năm 2010 và nhỏ sinh năm 2014; tiền án: không có.

Tiền sự: ngày 24/3/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố UB ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa thi hành.

Bị cáo đầu thú ngày 13/11/2023 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố UB; có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: anh Phạm Ngọc H; nơi cư trú: tổ 14C, khu 5B, phường QT, thành phố UB, Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn Th, Hầu Đức Thắng, Hầu Đức Tr là bạn bè xã hội. Chiều ngày 28/10/2023, Th đang ở nhà tại tổ 13B, Khu 4, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh thì Thắng và Tr đến chơi. Khi đang ngồi chơi, Th rủ Thắng, Tr đi trộm gà về để uống rượu. Do Tr đã từng làm thuê cho nhà anh Phạm Ngọc H ở tổ 14C, khu 5B, phường QT, thành phố UB và biết nhà anh H có nuôi gà nên Tr nói có chỗ trộm gà ở nhà anh H.

Khoảng 00 giờ ngày 29/10/2023, Thắng điều khiển xe ô tô bán tải biển kiểm soát (BKS) 14C-540.78 đón Tr đến nhà Th. Th mang theo một chiếc thang rút để lên thùng xe, do biết đường nên Tr là người điều khiển xe. Cả 3 đến nhà anh H. Th và Tr bắc thang leo vào trong sân vườn nhà anh H, còn Thắng ở ngoài canh giới. Thấy trong vườn có chuồng gà nên Th và Tr đã tìm được 02 bao tải bắt 10 con gà cho vào rồi chuyển ra ngoài. Quá trình trộm gà thì phát hiện gần chuồng gà có một chỗ quây lại lợp bằng tôn không có cửa, không khóa bên trong có một số máy móc. Th và Tr đã trộm cắp 01 máy khoan bê tông, 01 máy hàn có dây nối, 01 máy khoan rút lõi bê tông, 01 máy mài rồi vận chuyển ra xe. Sau đó, cả ba mang số tài sản vừa trộm cắp được về cất giấu ở nhà Th, gà thì thịt ăn 1 con còn 4 con thì Th giữ lại, Th chia cho Tr 3 con, Thắng 2 con. Khi ăn xong thì Thắng, Tr đi về nhà.

Đến ngày 31/10/2023, Th đến Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp 01 thang rút bằng nhôm, 01 máy khoan bê tông, 01 máy hàn có dây nối, 01 máy khoan rút lõi, 01 máy mài. Ngày 13/11/2023, Tr đến Cơ quan Công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Còn Hầu Đức Thắng đã trốn khỏi địa phương.

Tại Bản Kết luận định giá số 39/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố UB kết luận: Tổng giá trị của các tài sản mà Th, Tr, Thắng trộm cắp là 10.783.333 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn Th, Hầu Đức Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, còn Hầu Đức Thắng đã bỏ trốn đến nay.

- Bị hại anh Phạm Ngọc H có lời khai phù hợp với nội dung vụ án. Anh H đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp là 01 máy khoan bê tông, 01 máy hàn, 01 máy khoan rút lõi bê tông 01 máy mài và gia đình các bị cáo Th, Tr đã bồi thường cho anh H số tiền 3.300.000 đồng; anh H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Th, Tr.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng số 22/CT-VKSQN-P2 ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và đề nghị xử phạt các bị cáo Hoàng Văn Th, Hầu Đức Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự (riêng bị cáo Hoàng Văn Th bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự).

*** Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Tuấn từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/11/2023.

Xử phạt bị cáo Hầu Đức Tr từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/11/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy chiếc thang nhôm, loại trượt rút.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố UB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo, bị hại, không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 00 giờ ngày 29/10/2023, tại nhà của anh Phạm Ngọc H ở tổ 14C, khu 5B, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Văn Th, Hầu

Đức Tr, Hầu Đức Thắng đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự có hành vi cố ý lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp của anh H 10 con gà và 1 số máy móc xây dựng tổng trị giá 10.783.333 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vai trò của các bị cáo thấy: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo chưa có sự cấu kết chặt chẽ về việc thực hiện tội phạm. Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Văn Th là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội, trực tiếp vào trộm cắp tài sản, sau đó phân chia tài sản trộm cắp cho đồng bọn nên giữ vai trò chính phải chịu mức hình phạt cao nhất; tiếp sau là bị cáo Hầu Đức Tr điều khiển xe ô tô chở Hoàng Văn Th, Hầu Đức Thắng đến nhà anh H và trực tiếp trộm cắp tài sản nên giữ với trò sau Th và phải chịu mức hình phạt cao thứ hai.

[4] Về hình phạt: theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, thì hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn Th, Hầu Đức Tr bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4.1] Về hình phạt chính:

[4.1.1] Về nhân thân: các bị cáo Hoàng Văn Th, Hầu Đức Tr đều có nhân thân xấu.

[4.1.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Hoàng Văn Th có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Hầu Đức Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.1.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (tình tiết giảm nhẹ): các bị cáo Hoàng Văn Th và Hầu Đức Tr đều đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho anh H, anh H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; riêng bị cáo Tr có bố đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp không lớn; các bị cáo Th và Tr đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Th được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ và bị cáo Tr được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát là đảm bảo

tính rắn đe của pháp luật và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Hầu Đức Tr bị xử phạt tù nên được miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 10/2023/QĐ-TA ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố UB theo quy định tại Điều 117 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[4.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản riêng và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 máy khoan bê tông, 01 máy hàn có dây nối, 01 máy khoan rút lõi bê tông, 01 máy mài Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố UB đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 chiếc thang nhôm, loại trượt rút là công cụ phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác: đối với Hầu Đức Thắng đã trốn khỏi địa phương và đang bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra truy nã và tách vụ án để xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Th;

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hầu Đức Tr,

2. Tuyên bố: các bị cáo Hoàng Văn Th và Hầu Đức Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3.1. Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 01/11/2023).

3.2. Xử phạt: bị cáo Hầu Đức Tr 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 13/11/2023).

Áp dụng Điều 117 của Luật Xử lý vi phạm hành chính đối với Hầu Đức Tr: miễn chấp hành phần thời gian còn lại là 12 tháng trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 10/2023/QĐ-TA ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thang nhôm, màu bạc, loại trượt rút. Chiều dài khi rút hết các nấc thang là 3,9m, tình trạng đã cũ, đã qua sử dụng (tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố UB ngày 27/02/2024).

5. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo Hoàng Văn Th và Hầu Đức Tr, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: các bị cáo Hoàng Văn Th và Hầu Đức Tr có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Phạm Ngọc H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố UB;
- Cơ quan CSĐT, Công an TP. UB;
- Nhà tạm giữ, Công an TP. UB;
- Các bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. UB;
- Chi cục THADS thành phố UB;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Kim Văn Sơn